

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2025/HSST
Ngày 17 tháng 6 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Thu Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ M2 - Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu
2. Ông Trần Đình Đậu - Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị M2 Hằng- Thư ký tòa án Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Phượng- Kiểm sát viên.

Ngày 17/6/2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 45/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/HSST-QĐ ngày 03/6/2025, đối với các bị cáo:

1. Lưu Tiến H3, sinh ngày 23/10/2006 tại P; nơi cư trú: Tổ A, phường DL, thành phố V, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu M1 T và con bà Đỗ Thị V; vợ, con: chưa có; tiền án: 01 (Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2024/HSST ngày 28/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xử phạt H3 22 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 44 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng); tiền sự: 01 (Quyết định xử phạt VPHC số 209/QĐ-XPHC ngày 26/6/2023 của Công an thành phố V, tỉnh P xử phạt H3 về hành vi Tổ chức, tham gia tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng và hành vi mang theo trong người các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ hoặc các loại công cụ, phương tiện khác có khả năng sát thương cao nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác, hình thức xử phạt tiền, chưa chấp hành xong); nhân thân: 01 (Quyết định xử phạt VPHC số 211/QĐ-XPHC ngày 18/10/2022 của Công an thành phố V, tỉnh P xử phạt H về hành vi tổ chức, tham gia tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng, hình thức xử phạt cảnh cáo); bị tạm giam từ ngày 14/01/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P, có mặt;

2. Ngô Văn Q, sinh ngày 15/7/2006 tại P; nơi cư trú: Tổ A, phố Đ, phường B, thành phố V, tỉnh P; chỗ ở hiện nay: Số nhà 48, ngõ 47, phố Tiên Phú, phường TC, thành phố V, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T và con bà Đặng Thị B; vợ, con: chưa có; tiền án: 01 (Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2024/HS-ST ngày 28/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xử Q 20 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng); tiền sự: không; nhân thân: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P, có mặt;

3. Vương Xuân H4 sinh ngày 16/5/2005 tại P; nơi cư trú: tổ E, khu E, phường V, thành phố V, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Xuân L và con bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: 01 (Quyết định xử phạt VPHC số 32/QĐ-XPHC ngày 08/11/2024 của Công an phường N, thành phố V xử phạt H4 về hành vi sử dụng rượu, bia, chất kích thích gây mất trật tự công cộng, hình thức phạt tiền, chấp hành xong ngày 15/11/2024); nhân thân: 01 (Quyết định xử phạt VPHC số 154/QĐ-XPHC ngày 18/5/2023 của Công an thành phố V xử phạt H4 về hành vi mang theo vũ khí thô sơ có khả năng sát thương nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác, hình thức phạt tiền, chấp hành xong ngày 29/5/2023); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P, có mặt;

4. Lê Quang H, sinh ngày 25/4/2007 tại P (khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 8 tháng 06 ngày); nơi cư trú: tổ F, khu B, phường VC (nay là phường N), thành phố V, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng Q và con bà Mai Thị Phương H; vợ, con: chưa có; tiền án: 01 (Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2024/HS-ST ngày 28/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xử H 21 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng); tiền sự: không; nhân thân: 02 (Quyết định xử phạt VPHC số 209/QĐ-XPHC ngày 18/10/2022 của Công an thành phố V, tỉnh P xử phạt H về hành vi tổ chức, tham gia tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng, hình thức xử phạt cảnh cáo; Quyết định xử phạt VPHC số 217/QĐ-XPHC ngày 26/6/2023 của Công an thành phố V, tỉnh P xử phạt H về hành vi tổ chức, tham gia tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng và hành vi Mang theo trong người các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ hoặc các loại công cụ, phương tiện khác có khả năng sát thương cao nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác, hình thức xử phạt cảnh cáo); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P, có mặt;

- Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Hồng Q, sinh năm 1980; nơi cư trú: tổ 9, khu B, phường VC (nay là phường N), thành phố V, tỉnh P, có mặt;

- Người bào chữa: Bà Bùi Thị Thu H- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P, có đơn xin xét xử vắng mặt;

5. Vũ Hoàng Qn, sinh ngày 05/10/2007, tại P (khi thực hiện hành vi phạm

tội bị cáo 17 tuổi 02 tháng 26 ngày); nơi thường trú: Tổ 8B, phố ST, phường TS, thành phố V, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ánh N (đã chết) và con bà Đỗ Thị Bích L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: 01 (Bản án hình sự sơ thẩm số 150/2024/HS-ST ngày 18/12/2024 của Tòa án nhân dân Huyện B – thành phố H xử phạt Vũ Hoàng Qn 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P, có mặt;

- Người đại diện hợp pháp: Bà Đỗ Thị Bích L, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ 8B, phố ST, phường TS, thành phố V, tỉnh P, có mặt;

- Người bào chữa: Bà Nguyễn Thị S- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P, có mặt;

6. Đoàn Bình M, sinh ngày 23/12/2007 tại P (khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 08 ngày); nơi thường trú: Thôn VD, xã DHT, Huyện TT, tỉnh T; chỗ ở hiện nay: tổ 7, khu 2, phường N, thành phố V, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Chí D và con bà Phạm Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: 03: (Quyết định xử phạt VPHC số 227 ngày 26/6/2023 của Công an thành phố V về hành vi tham gia tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng và cố ý làm hư hỏng tài sản của cá nhân, hình thức xử phạt cảnh cáo; Quyết định xử phạt VPHC số 300 ngày 12/9/2023 của Công an thành phố V về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hình thức cảnh cáo; Quyết định xử phạt VPHC số 416 ngày 20/12/2023 của Công an thành phố V về hành vi mang theo trong người hoặc tàng trữ, cất giấu các loại công cụ có khả năng sát thương nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác, hình thức cảnh cáo); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P, có mặt;

- Người đại diện hợp pháp: Ông Đoàn Chí D, sinh năm 1978; nơi cư trú: tổ 7, khu 2, phường N, thành phố V, tỉnh P, có mặt;

- Người bào chữa: Bà Bùi Thị Thu H- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P, có đơn xin xét xử vắng mặt;

7. Bùi Trường G, sinh ngày 24/8/2006 tại P; nơi cư trú: tổ 2, khu TV, phường TD, thành phố V, tỉnh P; nghề nghiệp: Sinh viên Trường Đại học H; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Hùng V và con bà Nguyễn Thị Hồng T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: 01 (Quyết định xử phạt VPHC số 208/QĐ-XPHC ngày 18/10/2022 về hành vi tổ chức, tham gia tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng, hình thức cảnh cáo); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực V- Trại tạm giam Công an tỉnh P, có mặt;

8. Phạm Trung H2, sinh ngày 28/12/2007 tại P (khi thực hiện hành vi phạm

tội bị cáo 17 tuổi 03 ngày); nơi cư trú: tổ 11A, khu 4, phường N, thành phố V, tỉnh P; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đăng Q và con bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: 01 (Quyết định xử phạt VPHC số 213/QĐ-XPHC ngày 18/10/2022 về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hình thức cảnh cáo); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P, có mặt;

- Người đại diện hợp pháp: Phạm Đăng Qu, sinh năm 1967; nơi cư trú: tổ 11A, khu 4, phường N, thành phố V, tỉnh P, có mặt;

- Người bào chữa: Bà Nguyễn Thị S- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P, có mặt;

9. Nguyễn Thành L, sinh ngày 18/3/2007 tại P (khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 9 tháng 13 ngày); nơi cư trú: tổ X, khu AD, phường TC, thành phố V, tỉnh P; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố không xác định và con bà Nguyễn Thị Hg (hiện đang xuất khẩu lao động tại nước Phần Lan); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P, có mặt;

- Người đại diện hợp pháp: Bà H Thị T, sinh năm 1946 (bà ngoại bị cáo); nơi cư trú: tổ 11A, khu AD, phường TC, thành phố V, tỉnh P, có mặt;

- Người bào chữa: Bà Nguyễn Thị S- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P, có mặt;

10. Hoàng Thanh T, sinh ngày 15/4/2002 tại P; nơi cư trú: tổ AB, khu 4, phường N, thành phố V, tỉnh P; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H và con bà Lê Thị Thu T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P, có mặt;

Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1991; trú tại: Khu 5, phường VC (nay là phường N), thành phố V, tỉnh P, có đơn xin xét xử vắng mặt;

2. Yang Hong J, sinh năm 1995, quốc tịch: T; trú tại: Số 28, TMDT, Lâm Bàn, trấn PĐ, khu TA, tỉnh QĐ, T;

Đại diện theo ủy Q: Chị Trần Thị Diệu L, sinh năm 1996; trú tại: KDC PC, phường PC, thị xã P, tỉnh P, có đơn xin xét xử vắng mặt;

3. Anh Đào Mạnh D, sinh năm 2002; trú tại: Xã VN, thị xã P, tỉnh P, có đơn xin xét xử vắng mặt;

4. Ông Vương Xuân L, sinh năm 1976; trú tại: Tổ 50, khu E, phường V, thành phố V, tỉnh P, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 31/12/2024, Ngô Văn Q, Phạm Trung H2, Lê Quang H, Vũ Hoàng Qn, Lưu Tiến H3, Nguyễn Thành L, Đoàn Bình M, Bùi Trường G cùng một số người khác ngồi uống rượu tại phòng VIP 1, tầng 1 của quán ăn SM 24h thuộc khu 5, phường N, thành phố V, tỉnh P (chủ quán là anh Đào Mạnh D). Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, Vương Xuân H4 và Hoàng Thanh T đến và tham gia ăn uống cùng với nhóm của Q.

Khoảng 22 giờ 00 cùng ngày, H4 đi ra phía bên ngoài sân thì gặp Nguyễn Quỳnh A, sinh năm 2006 ở xã Trung Vương, thành phố V cũng đến ăn tại tầng 1. Do hai bên trước đây đã có mâu thuẫn về tình cảm nên đã có lời qua tiếng lại, Quỳnh A cầm cổ áo H4 giằng co. Lúc này, các bạn thuộc nhóm H4 đang ăn trong phòng Vip 1, nghe thấy có cãi nhau liền chạy ra. H3 và Q cùng một số người bạn của Quỳnh A ra can ngăn. Đình Q2 (không rõ tên tuổi địa chỉ) ngồi cùng bàn với Quỳnh A ở tầng 1 có ra ôm cổ H4 nên H3, H2 và M2 tưởng Qn đánh H4 nên đã xông vào đánh Đình Q2 bằng tay chân nhưng được mọi người can ngăn. Một lúc sau, M1 (chưa rõ tên tuổi địa chỉ) ngồi cùng bàn với Quỳnh A ôm cổ H4, H4 đẩy M1 ra, thấy vậy H2, H3 lao vào đánh M1 bằng tay chân thì được mọi người can ngăn.

Lúc này, quán SM 24h có nhóm anh Yang Hong J đang ngồi ăn với anh Đào Mạnh D cùng một số người bạn tại vị trí sát lan can tầng 2. Trong khi nhóm của H4 đang đánh nhau ở tầng 1, anh Yang Hong J có ra lan can tầng 2 để nghe điện thoại. Nghi ngờ anh Yang Hong J sử dụng điện thoại để quay clip, H2 chỉ tay lên tầng 2 nói “mày quay cái gì”. Q, H2, H, Qn, Tùng, H3, H4, Long, M2 và Giang la hét, chửi bới yêu cầu xóa video, đồng thời chạy lên tầng 2 để đánh anh Yang Hong J. Quá trình chạy lên tầng 2, H lấy 01 bình chữa cháy có đặc điểm bột màu đỏ loại 4kg, cao 45cm, đường kính 13cm tại chân cầu thang tầng 1; M2 lấy 01 chiếc mũ bảo hiểm màu trắng có đặc điểm loại mũ bảo hiểm nửa đầu kích thước 27,5cmx18,5cm ở chỗ để xe ở vỉa hè chạy lên tầng 2.

Khi chạy lên đến tầng 2, Q cầm 01 cốc thủy tinh tại bàn ăn tầng 2 chạy đến chỗ lan can nơi anh Yang Hong J đang đứng, dùng tay phải đập chéo từ trên xuống dưới, từ phải sang trái trúng vào vùng thái dương đỉnh trái của anh Yang Hong J làm vỡ cốc, khiến Q bị rách da ở vị trí đốt 2 ngón 3 bàn tay phải. Q tiếp tục chạy vào bàn ăn trên tầng 2 của khách lấy một nồi lẩu có đặc điểm bằng kim loại màu trắng sáng, đường kính 25,5cm, cao 9,5cm, hất nước về phía bàn anh Yang Hong J. H4 dùng dao băm dài khoảng 15cm, lưỡi kim loại màu sáng sắc nhọn cầm ở tay phải vòng ra phía sau lưng anh Yang Hong J đâm một cái theo chiều từ phải sang trái, từ sau về trước trúng vào vùng lưng anh Yang Hong J. H3 cầm 01 chiếc cốc thủy tinh có đặc điểm hình trụ tròn cao khoảng 7 cm ném trúng vào vùng má phải anh Yang Hong J. Qn dùng 02 vỏ chai bia thủy tinh ném anh Yang Hong J nhưng không trúng, vỏ chai bia rơi xuống sàn tầng 1. Quá trình đánh nhau, các bị cáo còn

sử dụng tay chân đánh anh Yang Hong J. Q thấy tay bị chảy máu, đã chạy xuống tầng 1, cầm 01 vỏ chai bia đứng ở cầu thang tầng 1 ném lên tầng 2.

Thấy anh Yang Hong J bị đánh, anh Đào Mạnh D chạy ra can ngăn thì bị H2 cầm 01 chai bia thủy tinh tiger loại 330ml (lấy tại bàn ăn tầng 2) cầm ở tay phải đập một cái theo chiều từ trên xuống dưới trúng vào vùng đỉnh phải của anh Dũng làm vỡ chai bia. H dùng bình cứu hoả cầm ở tay trái ném vào người anh Dũng. M2 cầm mũ bảo hiểm ném trúng người anh Dũng, lấy 01 ghế nhựa tựa lưng màu đen và 03 vỏ chai bia thủy tinh ném anh Dũng nhưng không trúng, vỏ chai bia rơi xuống sàn tầng 1. Long cầm 01 chén uống rượu bằng thủy tinh ở trên bàn ném trúng vào vùng ngực anh Dũng. Giang cầm 01 bát nhựa màu trắng, đường kính miệng bát 12cm, đường kính đáy 5cm, cao 7cm trên bàn ăn, giơ lên theo chiều từ trên xuống dưới từ trái sang phải đập một cái phần đế bát vào vùng đỉnh chẩm phải của Dũng. Sau đó, Tùng ôm ghì đầu anh Dũng giữ cho H và H3 đấm bằng tay trái, đồng thời Tùng có đấm 2-3 cái vào đầu anh Dũng.

Thấy sự việc đánh nhau, chủ quán SM 24h ngắt cầu dao làm mất toàn bộ điện trong quán nên các bị cáo không tiếp tục đánh nữa mà giải tán ra về.

Cơ quan điều tra xác định sau khi sự việc xảy ra: Anh Yang Hong J bị vết thương rách da vùng má phải, vết thương rách da thái dương đỉnh trái, vết thương rách da vùng lưng, chấn động não; anh Đào Mạnh D bị vết thương rách da vùng trán trái, vết thương rách da vùng đỉnh phải, chấn động não (cả hai phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh P). Nhóm của H4 có Q xây sát da vùng nhân trung kích thước 2cm x 1,5cm, mặt ngoài ngón tay giữa bàn tay phải có vết rách da dài 2,5cm đã được khâu bằng chỉ, Q có đơn kiên quyết từ chối giám định; H tay phải bó bột cổ định từ vị trí bắp tay phải đến bàn tay phải (thương tích từ trước đó). Ngày 01/01/2025, anh Yang Hong J và anh Dũng ra viện và có đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người số 01, 02/KLTTCT-PYVP ngày 07/01/2025 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế VP kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Yang Hong J tại thời điểm giám định là 08%; của anh Đào Mạnh D là 04%.

Ngày 16/01/2025, anh Yang Hong J và anh Đào Mạnh D có đơn xin rút yêu cầu điều tra đối với các bị cáo về tội Cố ý gây thương tích và không có yêu cầu gì. Ngày 16/4/2025, Công an tỉnh P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với tất cả các bị cáo về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKSVT ngày 28/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P đã truy tố các bị cáo Ngô Văn Q, Phạm Trung H2, Lê Quang H, Vũ Hoàng Qn, H4 Thanh T, Lưu Tiến H3, Vương Xuân H4, Nguyễn Thành L, Đoàn Bình M, Bùi Trường G về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Các bị cáo đều tỏ ra ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt. Các đại diện hợp pháp của bị cáo chưa thành niên đều không có ý kiến gì và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa của các bị cáo chưa thành niên phát biểu quan điểm: Đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì đều là người chưa thành niên, chưa phát triển toàn diện nên suy nghĩ và hành động còn bồng bột.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lưu Tiến H3, Ngô Văn Q, Vương Xuân H4, Phạm Trung H2, Lê Quang H, Vũ Hoàng Qn, Đoàn Bình M, Bùi Trường G, Nguyễn Thành L và Hoàng Thanh T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lưu Tiến H3, Ngô Văn Q, Vương Xuân H4, Phạm Trung H2, Lê Quang H, Vũ Hoàng Qn, Đoàn Bình M, Bùi Trường G, Nguyễn Thành L và Hoàng Thanh T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo (riêng bị cáo Long, M2, H, H3, Tùng, Giang, H4 được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS); áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo H3, Q; áp dụng Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Qn, H, H2, Long, M2 (riêng bị cáo Qn và bị cáo H2 áp dụng thêm Điều 122; bị cáo Long được áp dụng thêm Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên); áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H3, Quyền, H4, Tùng (riêng bị cáo Tùng, Giang được áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự). Đề nghị xử phạt bị cáo H3 từ 28 tháng đến 30 tháng tù; bị cáo Q từ 26-28 tháng tù; bị cáo H4 từ 25-27 tháng tù; bị cáo H từ 16-17 tháng tù; bị cáo H2 từ 15-17 tháng tù; bị cáo Qn từ 15-17 tháng tù; bị cáo M2 từ 15-17 tháng tù; bị cáo Giang từ 25-27 tháng tù, cho hưởng án treo; bị cáo Tùng từ 24-26 tháng tù, cho hưởng án treo; bị cáo Long từ 15-17 tháng tù, cho hưởng án treo (đối với các bị cáo bị phạt tù, cho hưởng án treo thì thời gian thử thách gấp đôi, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; trả tự do tại phiên tòa cho các bị cáo được tuyên hưởng hình phạt tù, cho hưởng án treo). Tổng hợp hình phạt của các bản án mà các bị cáo H3, Q, H, Qn đã bị kết án với hình phạt tù của bản án này để buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với tất cả các bị cáo. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng thu giữ do không có giá trị, không sử dụng được và chủ sở hữu từ chối nhận. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho cho những người tham gia tố tụng đúng thời hạn do pháp luật quy định. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người bào chữa bà Bùi Thị Thu H: Bà Bùi Thị Thu H là người bào chữa cho bị cáo H, M2 có đơn xin xét xử vắng mặt, có gửi bài bào chữa cho Tòa án. Các đại diện hợp pháp và các bị cáo xin tự bào chữa và đồng ý đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Bùi Thị Thu H nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định.

[2]. Về nội dung:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

2.1. Về tội phạm:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 31/12/2024 tại quán SM 24h thuộc khu 5, phường N, thành phố V, tỉnh P, các bị cáo gồm Lưu Tiến H3, Ngô Văn Q, Phạm Trung H2, Lê Quang H, Vũ Hoàng Qn, H4 Thanh T, Vương Xuân H4, Nguyễn Thành L, Đoàn Bình M, Bùi Trường G đã có hành vi la hét, chửi bới, dùng nhiều loại hung khí đánh và gây thương tích cho anh Yang Hong J với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 8% và anh Đào Mạnh D với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 4% (sau đó anh Yang Hong J và anh Đào Mạnh D đã rút yêu cầu điều tra về hành vi Cố ý gây thương tích). Đồng thời, hành vi của các bị cáo gây mất an ninh trật tự công cộng và an toàn xã hội, gây hoảng sợ và bất bình cho quần chúng nhân dân.

Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Gây rối trật tự công cộng với tình tiết định khung “dùng hung khí” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo đều đủ tuổi, có năng lực trách nhiệm hình sự để biết hành vi của mình là trái pháp luật hình sự NH vẫn cố ý thực hiện.

2.2. Về nhân thân, tiền án, tiền sự, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo H3, Q, H, Qn, H4, M2, Giang, H2 đều có nhân thân xấu; bị cáo Long, Tùng có nhân thân tốt. Trong tất cả các bị cáo thì bị cáo H3, Q có 01 tiền án; bị cáo H đã từng bị kết án về tội ít nghiêm trọng nhưng do là người chưa thành

niên nên không tính là có án tích; đối với các bị cáo còn lại không có tiền án. Các bị cáo có tiền sự là H3, H4. Các bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do có ông bà nội, ngoại là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân, Huy chương hoặc nộp tiền ủng hộ tại các Mặt trận tổ quốc gồm: Long (bà ngoại được tặng Huân chương kháng chiến và nộp tiền ủng hộ quỹ vì người nghèo của Mặt trận tổ quốc); H3 (ông ngoại là người có công với cách mạng được tặng Huân chương); H4 (Bà nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương); H (ông ngoại là người có công với cách mạng được tặng Huy chương); Giang (bà ngoại là người có công với cách mạng được tặng Huy chương); Tùng (nộp tiền ủng hộ quỹ vì người nghèo của Mặt trận tổ quốc); M2 (bà ngoại là người có công với cách mạng).

2.3. Về đồng phạm và cá thể hóa hình phạt:

Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, mỗi bị cáo đều có vai trò khác nhau nhưng đều có hung khí nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội gây rối trật tự công cộng; vai trò của Tùng ít hơn do không dùng hung khí. Tuy nhiên, ngoài căn cứ vào hành vi phạm tội thì cần căn cứ vào nhân thân, tiền án, tiền sự và các tình tiết giảm nhẹ TNHS để quyết định hình phạt với từng bị cáo. Đối với các bị cáo dưới 18 tuổi được áp dụng các quy định tại Luật tư pháp người chưa thành niên khi xét xử và quyết định hình phạt là phù hợp.

Đối với các bị cáo H3, Q, H4, H, Qn, M2, H2 đều phạm tội nghiêm trọng, trong đó bị cáo vừa có tiền án, tiền sự, có nhân thân xấu (H3); có tiền án (Q); có tiền sự và nhân thân về gây rối trật tự công cộng và cố ý gây thương tích (H4); đã bị kết án H3 coi như chưa có án tích và có 02 nhân thân (H); có nhân thân là Bản án (Qn); có 03 nhân thân đều là hành vi gây rối công cộng, cố ý gây thương tích (M2); nhân thân về hành vi cố ý gây thương tích (H2). Xét thấy, để đảm bảo trật tự công cộng, an ninh trật tự xã hội, đảm bảo sự răn đe, trừng trị, phòng ngừa đối với loại tội phạm về trật tự công cộng đang có xu hướng gia tăng trên địa bàn thì cần xử phạt nghiêm khắc các bị cáo trên, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp nhưng có phân hóa cụ thể đối với từng bị cáo là phù hợp.

Đối với bị cáo Giang đáng lẽ phải xử phạt tù mới đảm bảo tính nghiêm M2 nH bị cáo đang là sinh viên Trường Đại học H, để tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục học tập nên cho bị cáo hình phạt tù, cho hưởng án treo là thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

Đối với bị cáo H4 Thanh T có vai trò ít nhất, nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, lần phạm tội này là lần đầu và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cho bị cáo hưởng hình phạt tù, cho hưởng án treo là phù hợp để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Thành L có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, hoàn cảnh gia đình không xác định được bố là ai còn mẹ đang xuất khẩu lao động tại PL, bị cáo ở với bà ngoại đã già yếu

nên cần cho bị cáo hưởng hình phạt tù, cho hưởng án treo là thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Đối với các bị cáo đã thành niên đều không có tài sản, nghề nghiệp gì; đối với bị cáo dưới 18 tuổi theo quy định tại khoản 6 Điều 12 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên thì không áp dụng hình phạt bổ sung. Do vậy, đều không áp dụng hình phạt bổ sung đối với toàn bộ bị cáo là phù hợp.

2.4. Về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự và Luật tố tụng hình sự người chưa thành niên, đối với các bị cáo đã từng bị kết án thì cần tổng hợp hình phạt của bản án này và bản án trước đó là phù hợp (bị cáo H3, Q, H4, Qn).

2.5. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bình chữa cháy bột màu đỏ loại 4kg, cao 45cm, đường kính 13cm, bình đã được tháo chốt an toàn và sử dụng; 01 vỏ chai bia nhãn hiệu tiger loại 330ml bị nứt vỡ khuyết phần cổ chai, dài 16,5cm đường kính đáy 5,5cm; 01 chiếc bát nhựa màu trắng kích thước đường kính miệng 12cm, đường kính đáy 5cm, cao 07 cm; 01 nồi kim loại màu trắng sáng, đường kính miệng nồi 25,5cm, cao 9,5cm là các tài sản, đồ vật của quán SM do anh M1 là chủ nhưng không đề nghị trả lại. Xét thấy, đây là các đồ vật các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, là vật không có giá trị, không sử dụng được và chủ tài sản từ chối nhận nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 mũ bảo hiểm nhựa màu trắng loại mũ bảo hiểm nửa đầu là của Đoàn Bình M sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, đồ vật này đã cũ, không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

2.6. Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi của các bị cáo gây thương tích 8% cho anh Yang Hong J và 4% cho anh Đào Mạnh D nhưng bị hại đã có đơn rút yêu cầu điều tra ngày 16/01/2025: Xét thấy, việc rút đơn yêu cầu của anh Yang Hong J và anh Dũng là tự nguyện nên ngày 16/4/2025, Công an tỉnh P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ngô Văn Q, Phạm Trung H2, Lê Quang H, Vũ Hoàng Qn, H4 Thanh T, Lưu Tiến H3, Vương Xuân H4, Nguyễn Thành L, Đoàn Bình M, Bùi Trường G về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ là phù hợp.

Đối với việc ông Vương Xuân L (bố đẻ của bị cáo Vương Xuân H4) đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Yang Hong J và anh Đào Mạnh D, ông Lập không yêu cầu bị cáo H4 phải trả lại số tiền đã bồi thường nên HĐXX không đề cập xem xét.

Đối với thiệt hại của quán SM 24h, anh M1 xác định tài sản là 01 bình cứu hỏa đã qua sử dụng, 01 nồi lẩu bằng kim loại, cốc, chén thủy tinh, vỏ chai bia không có giá trị nên không có yêu cầu đề nghị gì nên HĐXX không đề cập xem xét.

Đối với hành vi của Lưu Tiến H3, Phạm Trung H2, Đoàn Bình M, Lê Quang H dùng tay chân đánh 02 thanh niên tên Đinh Q2 và M1. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát người có tên là Nguyễn Quỳnh A, sinh năm 2006 ở xã TV, thành phố V nhưng không có trường hợp nào như vậy nên chưa xác định được nhân thân Đinh Q2 và M1. Mặt khác, không có đơn trình báo của những người nói trên nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về căn cứ pháp luật, hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí là phù hợp.

[3]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lưu Tiến H3, Ngô Văn Q (riêng bị cáo H3 được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS);

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H4;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Trường G, H4 Thanh T;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với Vũ Hoàng Qn; Phạm Trung H2; Lê Quang H (riêng bị cáo Qn, H áp dụng thêm Điều 122 Luật tư pháp người chưa thành niên; bị cáo H áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự);

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với Đoàn Bình M;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 119, 124 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Nguyễn Thành L.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố các bị cáo Lưu Tiến H3, Ngô Văn Q, Vương Xuân H4, Phạm Trung H2, Lê Quang H, Vũ Hoàng Qn, Đoàn Bình M, Bùi Trường G, Nguyễn Thành L và H4 Thanh T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1.1. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Lưu Tiến H3 28 (Hai mươi tám) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 22 tháng tù, cho hưởng án treo của Bản án số 32/2024/HSST ngày 28/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố V, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 50 (năm mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bắt tạm giam (ngày 14/01/2025).

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn Q 26 (Hai mươi sáu) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 20 tháng tù, cho hưởng án treo của Bản án số 32/2024/HSST ngày 28/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố V, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 46 (Bốn mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bắt bị tạm giữ, tạm giam (ngày 02/01/2025).

- Xử phạt bị cáo Vương Xuân H4 25 (Hai mươi lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bắt bị tạm giữ, tạm giam (ngày 07/01/2025).

- Xử phạt bị cáo Lê Quang H 16 (Mười sáu) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 21 tháng tù, cho hưởng án treo của Bản án số 32/2024/HSST ngày 28/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố V, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 37 (Ba mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bắt bị tạm giữ, tạm giam (ngày 02/01/2025).

- Xử phạt bị cáo Vũ Hoàng Qn 16 (Mười tám) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù, cho hưởng án treo của Bản án số 150/2024/HSST ngày 18/12/2024 của Tòa án nhân dân Huyện B, Thành phố H, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 34 (Ba mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bắt bị tạm giữ, tạm giam (ngày 07/01/2025).

- Xử phạt bị cáo Phạm Trung H2 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bắt bị tạm giữ, tạm giam (ngày 13/01/2025).

- Xử phạt bị cáo Đoàn Bình M 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bắt bị tạm giữ, tạm giam (ngày 26/01/2025).

- Xử phạt bị cáo Bùi Trường G 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 52 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo H4 Thanh T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 16 (Mười sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 32 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do cho các bị cáo Bùi Trường G, H4 Thanh T và Nguyễn Thành L tại phiên tòa sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Trường G cho UBND phường TD, thành phố V; giao bị cáo H4 Thanh T cho UBND phường N, thành phố V; giao Nguyễn Thành L cho UBND phường TC, thành phố V để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa

phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo trên cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung với tất cả các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bình chữa cháy bột màu đỏ loại 4kg, cao 45cm, đường kính 13cm, bình đã được tháo chốt an toàn và sử dụng; 01 vỏ chai bia nhãn hiệu tiger loại 330ml bị nứt vỡ kHết phần cổ chai, dài 16,5cm đường kính đáy 5,5cm; 01 chiếc bát nhựa màu trắng kích thước đường kính miệng 12cm, đường kính đáy 5cm, cao 07 cm; 01 nồi kim loại màu trắng sáng, đường kính miệng nồi 25,5cm, cao 9,5cm; 01 mũ bảo hiểm nhựa màu trắng loại mũ bảo hiểm nửa đầu.

Vật chứng và tài sản trên đều đang tạm giữ tại kho vật chứng Phân trại tạm giam khu vực thành phố V.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lưu Tiến H3, Ngô Văn Q, Vương Xuân H4, Phạm Trung H2, Lê Quang H, Vũ Hoàng Qn, Đoàn Bình M, Bùi Trường G, Nguyễn Thành L và H4 Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bào chữa vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày để yêu cầu xét xử phúc thẩm kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố V, tỉnh P;
- Công an tỉnh P (PC 10, PV 06);
- THA HS, DS thành phố V, tỉnh P;
- Các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa; Người CQLNGLQ;
- UBND phường DL, Nông Trang, Tiên Cát;
- UBND phường TD, Bạch Hạc
- UBND phường TS, Văn Phú;
- Lưu HSA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Thu Hường

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có mặt có Q kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày để yêu cầu xét xử phúc thẩm kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Thu Hương

